

Bản án số: 01/2019/HS - ST
Ngày: 08-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, tại P, C, H; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay : Khu dân cư số 5, phường P, thị xã C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị M; tiền sự: không ; tiền án : 03 tiền án. Tại bản án số 79/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt H 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2018, chưa được xóa án tích. Tại bản án số 69/2014/HSST ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt H 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2018, chưa được xóa án tích. Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt H 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2018, chưa được

xóa án tích . Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVP ngày 24/11/2016 của Công an thị xã C, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/11/2016 H chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 12/10/2018 thì tạm giam tại Trại giam K, Công an tỉnh H. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1977 và anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1978. Đều có địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã C, tỉnh H; Đều vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1971. Đều có địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã C, tỉnh H; Đều vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn C 3, xã N, thị xã C, tỉnh H; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu dân cư số 6, phường P, thị xã C, tỉnh H; Vắng mặt.

- Người làm chứng :

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ : Khu dân cư K, phường V, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 9 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn H đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đê thuộc thôn B, xã N, thị xã C, tỉnh H thì H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, màu đen, biển số: 34P1-6073 của chị Vũ Thị Đ để ở triền đê. Thấy không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. H bảo người xe ôm dừng xe, sau khi đợi người này đi đoạn xa, H đi bộ về phía chiếc xe máy, thấy chìa khóa ở ổ khóa điện, H ngồi lên xe mở khóa và đề nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy. Đến ngày 05 tháng 10 năm 2018, H cho anh Phạm Văn Đ ở phường V mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh Đ không biết xe là do H trộm cắp mà có được. Sau khi được cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã C làm việc và thông báo về nguồn gốc chiếc xe, anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave

Anpha, màu đen, số khung 12129Y188119, số máy HC12E1388971, biển số: 34P1-6073 có giá trị là: 3.500.000đ.

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 07 tháng 10 năm 2018, H đi đến khu vực đường đê thuộc thôn B, xã N, thị xã C, tỉnh H thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu sơn xám- đen, biển số 34P1-2159 của anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N để ở rìa đường đê, đầu xe hướng xã C, đuôi xe hướng xã N. Thấy không có người, chìa khóa điện cắm ở ổ khóa, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. H vặn mở khóa, đề nhưng xe không nổ máy. H dong xe đi được khoảng 1 đến 2 mét thì chị N từ chân đê đi lên, phát hiện hô “này này” và đuổi theo H. H nổ máy, tăng ga bỏ chạy. Trên đường đi, H dừng xe, tháo biển số cất vào cốp xe, phát hiện trong cốp có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên chị N, 01 đăng ký xe mô tô mang tên anh H2. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực xã C, thị xã C, tỉnh H. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà anh Nguyễn Đức C và chị Nguyễn Thị T ở thôn N, xã C, thị xã C, tỉnh H, H nhìn thấy trước cửa quán có để các bình ga, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe, bê 01 bình ga nhãn hiệu VW PETRO, loại 12 kg, vỏ làm bằng kim loại sơn màu xanh để lên phần giữa xe và điều khiển về hướng Phả Lại. Sau đó, H bán bình ga trên cho bà Nguyễn Thị H với giá 370.000đ. Bà H không biết bình ga trên là do H phạm tội mà có. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel EZ 110, màu sơn đen-xám, biển số 34P1-2159, số khung H005273, số máy H00573, tại thời điểm ngày 07 tháng 10 năm 2018 có trị giá: 4.200.000đ; 1 bình ga nhãn hiệu VW PETRO, loại 12 kg, vỏ làm bằng kim loại sơn màu xanh, tại thời điểm ngày 07 tháng 10 năm 2018 có trị giá: 600.000đ.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSCL ngày 27-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 15 đến 18

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, VKSND thị xã C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại khu vực đê thuộc thôn B, xã N, thị xã C, tỉnh H, Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Vũ Thị Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen, biển số 34P1- 6077, có trị giá 3.500.000đồng.

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 07 tháng 10 năm 2018 tại đường đê thuộc thôn B, xã N, thị xã C, tỉnh H, Nguyễn Văn H trộm cắp của chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel EZ 110, màu sơn đen-xám, biển số 34P1-2159, có trị giá 4.200.000đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại cửa quán bán đồ gia dụng của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức C ở đường liên xã thuộc thôn N, xã C, thị xã C, tỉnh H, Nguyễn Văn H trộm cắp của gia đình chị T anh C 01 bình ga nhãn hiệu VW PETRO, loại 12 kg, vỏ làm bằng kim loại màu sơn xanh, có trị giá 600.000đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn H chiếm đoạt là 8.300.000đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng thời điểm bị hại không chú ý quan sát,

xung quanh không có người, lên lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 xe mô tô, 01 bình ga, tổng trị giá 8.300.000đồng.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội tại bản án này, bị cáo H đã bị kết án tại 3 bản án nhưng đều chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội hai lần trở lên” quy định điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính mặc dù bị cáo H đã chấp hành xong quyết định xử phạt nhưng thể hiện bị cáo đã nhiều lần thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo cũng đã ba lần phải cải tạo, chấp hành án tại trạm giam nhưng cũng không lấy đó là bài học mà tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội sau nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Công an thị xã C đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGel, màu sơn xám- đen, biển số 34P1- 2159, 01 giấy CMTND, 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên chị N, 01 đăng ký xe mô tô mang tên anh H; thu giữ của bà Nguyễn Thị H 01 bình ga nhãn hiệu VW PETRO, loại 12 kg, vỏ làm bằng kim loại sơn màu xanh; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, màu đen, biển số 34P1- 6077 do anh Phạm Văn Đ giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C. Đây là tài sản hợp pháp của chị N và anh H; chị T và anh C; chị Đ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trả lại cho chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn H2; chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức C; chị Vũ Thị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn H2, chị

Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức C; chị Vũ Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền bà Nguyễn Thị H mua bình ga của H, bà H tự nguyện cho H số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Trong vụ án, bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Đ không biết tài sản do H thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thị xã C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương